

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ (MINH HỌA)

MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận.	3	0	4	1	0	2	0	0	60
2	Viết	Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	20	20	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Trong năm Quang Thái đời nhà Trần, người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ âm được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mầu đơn, đến kỳ hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộ rịp, thành một đám hội xem hoa tương bừng lăm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phần son điểm phốt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khúc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tặng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.

Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:

- Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

Từ than rằng:

- Ta không thể vì số lượng năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Ấu là một mái chèo vể, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.

Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một chiếc nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hứng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trạ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.

(Trích Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ,
NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên ?

- A. Truyện ngắn
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyền kì
- D. Thơ văn xuôi

Câu 2. Theo đoạn trích, chức quan của nhân vật Từ Thức là gì ?

- A. Đại thần
- B. Tri huyện
- C. Tri phủ
- D. Tổng đốc

Câu 3. Trong đám hội xem hoa tương bừng tại sao cô gái bị người coi hoa bắt giữ lại ?

- A. Cô gái có nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời.
- B. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khúc.
- C. Cô gái tuổi độ mười sáu đến hội ấy xem hoa.
- D. Người các nơi đến xem đông rộ rịp.

Câu 4. Theo đoạn trích, nhân vật Từ Thức được giới thiệu là người có tính cách như thế nào ?

- A. Không ưa kiêu thước
- B. Không kiêu căng
- C. Thích hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh
- D. Ngang ngược

Câu 5. Hành động nào khiến Từ Thức được mọi người khen là người hiền đức?

- A. Dùng áo cừu gấm trắng của mình chuộc lỗi cho người con gái.
- B. Cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về
- C. Thích đàn, ham thơ, mến cảnh,
- D. Việc sổ sách bỏ ùn cả lại

Câu 6. Tại sao quan trên lại hay quở trách Từ Thức?

- A. Chàng cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tặng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy.
- B. Thân phụ Từ Thức làm đến đại thần
- C. Tính của chàng hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại
- D. Yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở

Câu 7. Câu nói “Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh” cho thấy Từ Thức là người có tính cách như thế nào?

- A. Đề cao danh lợi
- B. Trối buộc trong danh lợi
- C. Thích ngao du sơn thủy
- D. Yêu cuộc sống tự do, phóng khoáng

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Anh/Chị hiểu gì về tâm hồn nhân vật Từ Thức qua chi tiết chàng đề thơ vịnh cảnh ở nhiều nơi?

Câu 9. Việc trả ấn tín, từ quan cho thấy thái độ của Từ Thức với danh lợi như thế nào?

Câu 10. Em có đồng tình với quan điểm, thái độ của Từ Thức khi trả ấn tín từ quan không? Lý giải điều đó bằng quan điểm của mình.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Bí ẩn sức mạnh đại bàng – “Chúa tể bầu trời”

....Đại bàng có tuổi thọ trung bình khoảng 70 tuổi, có thể xem là một trong những loài động vật có tuổi thọ cao nhất. Thế nhưng trước khi đạt đến độ tuổi này, đại bàng phải trải qua một khoảng thời gian khắc nghiệt và đầy đau đớn.

Năm 40 tuổi, mỏ đại bàng trở nên yếu đi. Bộ lông trở nên quá dày và nặng, rất khó để có thể bay nhanh và bay cao lên không trung. Đây là lúc mà đại bàng phải đưa ra hai quyết định: Nằm chờ chết hoặc phải tự trải qua một cuộc lột xác đau đớn kéo dài 150 ngày.

Tại tổ đại bàng trên đỉnh núi, nó sẽ đập mỏ vào mỏm đá cho đến khi gãy rời ra. Khi mỏ mới hình thành, nó lại bắt đầu bẻ gãy hết toàn bộ móng vuốt. Khi móng vuốt mới đủ chắc, nó lại tự nhổ đi từng sợi lông cho đến khi nhẵn nhụi và chờ lông mới hình thành.

Một quá trình lột xác đầy đau đớn... mà chắc chắn nếu không có một ý chí kiên cường sẽ không thể nào vượt qua.

(Dẫn theo *kienthuckhoahoc.ogr*)

Thực hiện yêu cầu:

Bài học mà anh (chị) tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn: Ngữ văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	C	0,5
	8	Anh/Chị hiểu gì về tâm hồn nhân vật Từ Thức qua chi tiết chàng đề thơ vịnh cảnh ở nhiều nơi? -Đó là tâm hồn lãng mạn, bay bổng; say mê vẻ đẹp thiên nhiên; ham thích tiêu dao, du ngoạn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	0,5
	9	Việc trả ẩn tẩn, từ quan cho thấy thái độ của Từ Thức với danh lợi như thế nào? -Coi thường danh lợi -Không muốn công danh bó buộc Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0

	10	Em có đồng tình với quan điểm, thái độ của Từ Thức khi trả ẩn tín từ quan không? Lý giải điều đó bằng quan điểm của mình. HS trình bày theo cảm nhận của mình, có thể lựa chọn đồng tình hoặc không đồng tình và lý giải thuyết phục Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời hợp lý, thuyết phục: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: dũng cảm, kiên cường vượt qua thử thách Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: -Ý nghĩa văn bản: Câu chuyện kể về hành trình lột xác đầy đau đớn của loài chim đại bàng gợi suy tưởng về bài học làm người: con người cần phải đương đầu với những khó khăn, thử thách trong cuộc sống một cách dũng cảm, kiên cường và đầy nghị lực. -Bàn luận: + Trong cuộc đời mỗi con người, nhiều lúc phải đương đầu với những thử thách khắc nghiệt buộc chúng ta phải lựa chọn hoặc là cúi đầu chấp nhận hoặc là dũng cảm kiên cường vượt qua. + Muốn trưởng thành, thành công con người phải đối mặt với khó khăn, thử thách, phải trở nên bản lĩnh mạnh mẽ, chiến thắng nỗi sợ hãi. + Để đối mặt với khó khăn, thử thách, trở ngại, con người cần có bản lĩnh, nghị lực, kỹ năng, tri thức. Chứng minh qua các tấm gương tiêu biểu. -Mở rộng: Phê phán những kẻ yếu đuối, e dè, thiếu quyết đoán khi đối mặt với khó khăn, thử thách.	2.0
		Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	

		Bài học nhận thức và hành động -Cuộc đời con người phải biết thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh sống và phải hoàn thiện bản thân. -Dũng cảm đối mặt và vượt qua thử thách, chiến thắng nỗi sợ của bản thân. -Phải nỗ lực hoàn thiện mình về trí tuệ, bản lĩnh, nghị lực Hướng dẫn chấm: - Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.	0,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>